

Số: **121/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 đăng ký ngày 16/9/1993 tại UBND phường M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N.C.H, sinh năm 1961;

- Chị T.T.H, sinh năm 1967;

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về nhân thân:* Anh N.C.H và chị T.T.H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Anh H, chị H có hai con chung là N.V.Đ, sinh ngày 12/7/1990 và N.T.L, sinh ngày 17/12/1994. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Anh H, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về nợ chung:* Anh H, chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. *Về lệ phí*: Anh H, chị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân*: Anh N.C.H và chị T.T.H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh N.C.H và chị T.T.H có hai con chung là N.V.Đ, sinh ngày 12/7/1990 và N.T.L, sinh ngày 17/12/1994. Các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh N.C.H và chị T.T.H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh N.C.H và chị T.T.H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh N.C.H và chị T.T.H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043034 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh H, chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường M, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh